

KHUNG LÝ THUYẾT VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TƯ THỰC DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁP LUẬT KINH TẾ

PHẠM MINH GIA Ý
Trường Đại học Phan Thiết

Nhận bài ngày 20/7/2026. Sửa chữa xong 15/8/2026. Duyệt đăng 18/8/2026.

Abstract

Based on the methods of analysis, synthesis, systematization, and generalization of the current legal framework, this article develops a legal theoretical framework for the financial mechanism of private higher education institutions. The framework encompasses the concept of a financial mechanism, the concept of the law governing financial mechanisms, a system of eight constituent elements of the financial mechanism, the substantive content of each element, and the relationships among those elements. On this basis, the article contributes to establishing a theoretical foundation for the study, analysis, evaluation, and improvement of the legal framework governing the financial mechanisms of private higher education institutions, while also providing a reference framework for further research in the field of economic law.

Keywords: Financial mechanism; private higher education institutions; theoretical framework.

1. Đặt vấn đề

Về quan điểm, chính sách, năm 2025 đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong tư duy chính sách khi Bộ Chính trị ban hành nhiều nghị quyết chiến lược (Ban Chấp hành Trung ương, 2025a; Ban Chấp hành Trung ương (2025b; Ban Chấp hành Trung ương (2025c). Các nghị quyết này có định hướng phát triển lĩnh vực giáo dục đại học tư thực gắn với hoàn thiện thể chế bằng pháp luật và cơ chế huy động nguồn lực tài chính, quyền tiếp cận các chính sách ưu đãi về xã hội hóa giáo dục trong hoạt động của cơ sở giáo dục đại học tư thực. Đặc biệt là các vấn đề liên quan đến quy định pháp luật điều chỉnh cơ chế tài chính, bao gồm các quy định pháp luật điều chỉnh các thành tố của cơ chế tài chính tại cơ sở giáo dục đại học tư thực. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết là phải hoàn thiện pháp luật về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực. Dưới góc độ pháp luật giáo dục, Luật Giáo dục đại học năm 2025¹ quy định: cơ chế tài chính giáo dục đại học (Điều 38), cùng với các quy định về phân phối tài chính, nghĩa vụ tài chính với nhà nước, pháp luật kế toán, kiểm toán, thuế, công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực (Điều 40), nguồn thu của cơ sở giáo dục đại học (Điều 41) và quy định hội đồng trường quản lý, sử dụng tài sản không phân chia, được quyền quyết định đối với tài sản thuộc sở hữu tư nhân của nhà đầu tư theo Luật Doanh nghiệp² (Điều 42). Luật Giáo dục năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã quy định: Nguồn tài chính đầu tư cho giáo dục bao gồm: Nguồn vốn đầu tư, nguồn thu từ các dịch vụ giáo dục đào tạo, lãi tiền gửi ngân hàng, nguồn tài trợ, viện trợ, tặng cho của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (Điều 95). Từ các quy định pháp luật này, tác giả hệ thống hóa, khái quát

1) Quốc hội (2025). Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15.

2) Văn phòng Quốc hội (2020). Văn bản hợp nhất Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thị trường an dân sự và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Email: pmgy@upt.edu.vn.

hóa thành các nội dung của cơ chế tài chính bao gồm: Nguồn tài chính, phân bổ và sử dụng nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính, thực hiện nghĩa vụ tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán, công khai, minh bạch, khai thác và sử dụng tài sản. Tuy nhiên, các quy định này mang tính nguyên tắc, còn phân tán tại các văn bản pháp luật giáo dục, chưa làm rõ nội hàm của các nội dung và mối quan hệ giữa các nội dung này theo quy định pháp luật điều chỉnh các nội dung của cơ chế tài chính, tài sản tại cơ sở giáo dục đại học tư thục. Dưới góc độ pháp luật kinh tế, cơ sở giáo dục đại học tư thục là chủ thể tham gia vào các quan hệ tài chính, tài sản liên quan đến đầu tư kinh doanh, huy động vốn, vay vốn nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, khai thác, sử dụng và sở hữu tài sản. Do đó, các quan hệ này chịu sự điều chỉnh của pháp luật kinh tế bao gồm các luật như: Luật Đầu tư năm 2025³, Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025⁴, Luật Đất đai năm 2024⁵. Song, các quy định pháp luật hiện hành còn bất cập, chưa thực sự đồng bộ, còn tồn tại sự giao thoa giữa pháp luật giáo dục đại học và pháp luật kinh tế.

Về thực tiễn, việc áp dụng các quy định pháp luật về cơ chế tài chính tại cơ sở giáo dục đại học tư thục ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, do hệ thống pháp luật điều chỉnh chưa thật sự đồng bộ, gây khó khăn nhất định trong quá trình tổ chức và quản trị nhà trường khi áp dụng pháp luật. Về các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố, chủ yếu nghiên cứu các nội dung liên quan đến tài chính giáo dục đại học, tiếp cận từ góc độ tự chủ tài chính của trường đại học công lập hoặc trong quản lý tài chính, hoạt động tài chính mang tính quản trị đại học của các trường đại học; trong khi đó, chưa có đề tài nào nghiên cứu chuyên sâu về cơ chế tài chính, mối quan hệ hữu cơ giữa các nội dung trong cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục dưới góc độ pháp luật kinh tế.

Từ các phân tích trên, bài viết tập trung xây dựng khung lý thuyết về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục dưới góc độ pháp luật kinh tế, nhằm làm rõ cơ sở hình thành khung lý thuyết, xác định các thành tố cấu thành và phân tích mối quan hệ giữa các thành tố. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện pháp luật về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học và hội nhập quốc tế.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm

2.1.1. Khung lý thuyết

Khung lý thuyết là cơ sở lý luận mà người nghiên cứu dựa vào để hình thành ý tưởng và xác định phương pháp nghiên cứu phù hợp, phản ánh công việc của người nghiên cứu, tham gia vào sử dụng một lý thuyết trong một nghiên cứu nhất định (Bùi Thị Minh Hải, 2021). Trên cơ sở phương pháp luận và cơ sở lý luận của đề tài được hệ thống hóa, khái quát từ các quy định pháp luật giáo dục và pháp luật kinh tế về cơ chế tài chính, tác giả xây dựng khái niệm khung lý thuyết như sau: Khung lý thuyết là khuôn khổ lý luận có tính hệ thống, được xây dựng trên cơ sở các khái niệm, luận điểm khoa học và mối quan hệ giữa các yếu tố của đối tượng nghiên cứu nhằm định hướng việc nhận diện, phân tích, lý giải và đánh giá đối tượng nghiên cứu một cách thống nhất. Khung lý thuyết không chỉ xác định những nội dung cốt lõi của đối tượng nghiên cứu mà còn làm rõ mối quan hệ giữa các nội dung đó, tạo cơ sở cho việc phân tích và phát triển các luận điểm nghiên cứu.

2.1.2. Cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục

Khái niệm “cơ chế tài chính” được sử dụng khá phổ biến trong các nghiên cứu về kinh tế, tài chính công, quản lý công và giáo dục đại học. Tuy nhiên, dưới góc độ pháp lý, đến nay pháp luật Việt Nam chưa đưa ra một định nghĩa chính thức về cơ chế tài chính nói chung cũng như cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục nói riêng. Cụ thể, bài viết của Phạm Thị Giang Thu và Nguyễn Ngọc Lương đã xác định cơ chế tự chủ tài chính của cơ sở giáo dục đại học bao gồm: các nguồn thu, tự chủ trong quản lý chi tiêu, phân bổ nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính, tự chủ trong quản lý và sử dụng tài sản (Phạm Thị Giang Thu và Nguyễn Ngọc Lương, 2020). Bên cạnh đó, tác giả Trần Đức Căn trong Luận án Tiến sĩ Kinh tế

3) Quốc hội (2020). Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

4) Quốc hội (2025). Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

5) Quốc hội (2024). Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

đã xác định cơ chế tự chủ tài chính của cơ sở giáo dục đại học bao gồm: tự chủ trong quản lý và khai thác các nguồn thu, tự chủ trong quản lý chi tiêu và tự chủ trong quản lý, sử dụng tài sản của nhà trường (Trần Đức Cân, 2012). Trên cơ sở đó, tác giả cho rằng: Cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực là tổng thể các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình tạo lập, quản lý, sử dụng và phân phối các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu hoạt động của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

2.1.3. Khung lý thuyết về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực

Khung lý thuyết về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực là khuôn khổ lý luận có tính hệ thống, bao gồm khái niệm cơ chế tài chính, hệ thống các thành tố cấu thành, nội hàm của từng thành tố và mối quan hệ giữa các thành tố, được khái quát từ các quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực, làm cơ sở cho việc nhận diện, phân tích, đánh giá và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

2.1.4. Pháp luật về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực

Pháp luật về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình hình thành, huy động, quản lý, phân bổ, sử dụng và giám sát các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực. Hệ thống pháp luật này được hình thành từ các quy định của pháp luật giáo dục đại học và các quy định có liên quan của pháp luật kinh tế như pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, thuế, kế toán, kiểm toán và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan.

2.2. Cơ sở pháp lý hình thành các thành tố

Pháp luật về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực hiện không được quy định tập trung trong một văn bản quy phạm pháp luật duy nhất mà được điều chỉnh bởi hệ thống các quy định của pháp luật giáo dục đại học và các quy định có liên quan của pháp luật kinh tế. Các quy định này điều chỉnh nhiều nội dung khác nhau của cơ chế tài chính như nguồn tài chính, tạo lập nguồn tài chính, phân bổ và sử dụng tài chính, nghĩa vụ tài chính, phân phối kết quả tài chính, quản lý và sử dụng tài sản, kế toán, kiểm toán, công khai và minh bạch tài chính. Tuy nhiên, các nội dung này còn được quy định phân tán, giao thoa ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật, chưa được hệ thống hóa trong một khuôn khổ lý luận thống nhất. Vì vậy, cần tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa các quy định của pháp luật để hình thành khung lý thuyết về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực. Trên cơ sở đó, có thể xác định hệ thống các thành tố cấu thành cơ chế tài chính, nội hàm của từng thành tố và mối quan hệ giữa các thành tố, làm cơ sở cho việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá và hoàn thiện pháp luật về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực.

2.3. Hệ thống các thành tố và mối quan hệ giữa các thành tố của cơ chế tài chính trong khung lý thuyết

2.3.1. Hệ thống các thành tố của cơ chế tài chính trong khung lý thuyết

Thứ nhất, nguồn tài chính: Về chức năng, nguồn tài chính có chức năng phản ánh các nguồn lực tài chính hợp pháp mà cơ sở giáo dục đại học tư thực được quyền tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác. Về cơ sở pháp lý, nguồn tài chính được hệ thống hóa và khái quát hóa từ các quy định pháp luật giáo dục và pháp luật giáo dục đại học.

Thứ hai, tạo lập nguồn tài chính: Về chức năng, tạo lập nguồn tài chính là quá trình hình thành, huy động và phát triển các nguồn tài chính thông qua các cơ chế, phương thức và hình thức được pháp luật quy định. Về cơ sở pháp lý, tạo lập nguồn tài chính được hệ thống hóa, khái quát từ quy định từ pháp luật kinh tế.

Thứ ba, phân bổ và sử dụng tài chính: Về chức năng, thành tố này phản ánh các quy định pháp luật về nguyên tắc, trình tự và thẩm quyền phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính nhằm bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu hoạt động của cơ sở giáo dục đại học tư thực. Về cơ sở pháp lý, phân bổ và sử dụng tài chính được hệ thống hóa, khái quát từ quy định từ pháp luật giáo dục.

Thứ tư, thực hiện nghĩa vụ tài chính: Về chức năng, thực hiện nghĩa vụ tài chính là thành tố phản ánh việc cơ sở giáo dục đại học tư thực thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính phát sinh theo quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động. Về cơ sở pháp lý, thực hiện nghĩa vụ tài chính được hệ thống hóa, khái quát từ quy định từ pháp luật kinh tế.

Thứ năm, phân phối kết quả tài chính: Về chức năng, phân phối kết quả tài chính là thành tố phản ánh việc xử lý phần chênh lệch thu - chi và các kết quả tài chính khác của cơ sở giáo dục đại học tư thực theo quy định của pháp luật. Về cơ sở pháp lý, thành tố này được hệ thống hóa, khái quát từ quy định từ pháp luật giáo dục và pháp luật kinh tế.

Thứ sáu, khai thác và sử dụng tài sản: Về chức năng, khai thác và sử dụng tài sản là thành tố phản ánh việc quản lý, khai thác và sử dụng tài sản của cơ sở giáo dục đại học tư thực theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác, đồng thời tạo lập và phát triển các nguồn lực tài chính. Về cơ sở pháp lý, thành tố này được hệ thống hóa, khái quát từ quy định từ pháp luật giáo dục và pháp luật kinh tế.

Thứ bảy, kế toán và kiểm toán: Về chức năng, kế toán và kiểm toán là thành tố phản ánh hệ thống các quy định pháp luật về ghi nhận, phản ánh, kiểm tra, xác minh và đánh giá thông tin tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực. Về cơ sở pháp lý, thành tố này được hệ thống hóa, khái quát từ quy định từ pháp luật kinh tế.

Thứ tám, minh bạch và công khai tài chính: Về chức năng, minh bạch và công khai tài chính là thành tố phản ánh việc công khai, cung cấp và giải trình thông tin tài chính theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của các chủ thể có liên quan, tăng cường trách nhiệm giải trình và nâng cao hiệu quả giám sát đối với hoạt động tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực. Về cơ sở pháp lý, thành tố này được hệ thống hóa, khái quát từ quy định từ pháp luật giáo dục.

2.3.2. Mối quan hệ giữa các thành tố của cơ chế tài chính trong khung lý thuyết

Các thành tố của khung lý thuyết không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại và tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Trong đó, nguồn tài chính là cơ sở để hình thành các nguồn lực tài chính; tạo lập nguồn tài chính là quá trình huy động và phát triển các nguồn lực đó; phân bổ và sử dụng tài chính quyết định hiệu quả khai thác và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện nghĩa vụ tài chính bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; phân phối kết quả tài chính phản ánh việc xử lý kết quả hoạt động tài chính; khai thác và sử dụng tài sản góp phần tạo lập và phát triển nguồn lực tài chính; kế toán và kiểm toán là công cụ ghi nhận và kiểm soát hoạt động tài chính; còn minh bạch và công khai tài chính là cơ chế bảo đảm trách nhiệm giải trình và giám sát việc thực hiện cơ chế tài chính.

Như vậy, tám thành tố trên phản ánh đầy đủ quá trình hình thành, vận hành, kiểm soát và hoàn thiện cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực dưới góc độ pháp luật kinh tế. Đồng thời, khung lý thuyết này là cơ sở để nghiên cứu, đánh giá mức độ đầy đủ, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực tại Việt Nam.

2.4. Giá trị của khung lý thuyết đối với việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật

Khung lý thuyết về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực được đề xuất trong bài viết không chỉ có ý nghĩa về phương diện lý luận mà còn có giá trị thực tiễn đối với hoạt động nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật.

Thứ nhất, về phương diện lý luận, khung lý thuyết góp phần làm rõ nội hàm của khái niệm cơ chế tài chính dưới góc độ pháp luật kinh tế. Thay vì tiếp cận cơ chế tài chính như một tập hợp các hoạt động tài chính riêng lẻ, khung lý thuyết xác định cơ chế tài chính là một chỉnh thể thống nhất gồm tám thành tố có mối quan hệ hữu cơ, phản ánh đầy đủ quá trình hình thành, vận hành, kiểm soát và phân phối các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực. Đây là cơ sở để thống nhất cách tiếp cận trong nghiên cứu về pháp luật điều chỉnh cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thực.

Thứ hai, khung lý thuyết là cơ sở khoa học để phân tích và đánh giá hệ thống pháp luật hiện hành. Việc xác định rõ từng thành tố của cơ chế tài chính giúp nhận diện phạm vi điều chỉnh của từng nhóm quy định pháp luật, đồng thời đánh giá mức độ đầy đủ, thống nhất và đồng bộ giữa các quy định của pháp luật về giáo dục đại học với các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, thuế, kế toán, kiểm toán và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trên cơ sở đó, có thể phát hiện những khoảng trống pháp lý, những nội dung chồng chéo hoặc chưa thống nhất trong hệ thống pháp luật hiện hành.

Thứ ba, khung lý thuyết tạo lập cơ sở để nghiên cứu chuyên sâu từng thành tố của cơ chế tài chính. Mỗi thành tố trong khung lý thuyết là một nhóm quan hệ kinh tế có nội dung và cơ chế điều chỉnh

riêng, qua đó có thể tiếp tục được nghiên cứu độc lập nhằm làm rõ thực trạng pháp luật và đề xuất giải pháp hoàn thiện đối với từng lĩnh vực cụ thể. Đồng thời, việc nghiên cứu từng thành tố vẫn bảo đảm tính thống nhất trong tổng thể cơ chế tài chính.

Thứ tư, về phương diện thực tiễn, khung lý thuyết là căn cứ để đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục theo hướng đồng bộ, thống nhất và phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục đại học trong bối cảnh tăng cường tự chủ đại học và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thông qua khung lý thuyết này, việc hoàn thiện pháp luật không chỉ tập trung vào từng quy định riêng lẻ mà còn hướng tới bảo đảm sự liên kết giữa các thành tố của cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ kinh tế phát sinh trong hoạt động của cơ sở giáo dục đại học tư thục.

2.5. Kiến nghị

Trên cơ sở khung lý thuyết được xây dựng, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện pháp luật về giáo dục đại học và pháp luật kinh tế nghiên cứu, tham khảo khung lý thuyết này như một cơ sở để rà soát tính đầy đủ, thống nhất và đồng bộ của các quy định pháp luật điều chỉnh cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục. Đồng thời, kiến nghị các cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các nhà nghiên cứu tiếp tục vận dụng, kiểm chứng và hoàn thiện khung lý thuyết thông qua nghiên cứu thực tiễn và nghiên cứu chuyên sâu đối với từng thành tố của cơ chế tài chính. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả kiến nghị tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu đối với từng thành tố của khung lý thuyết nhằm đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật điều chỉnh cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục, làm rõ những bất cập, chồng chéo và khoảng trống pháp lý, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật theo hướng thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục đại học và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam.

3. Kết luận

Cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục là một bộ phận quan trọng của cơ chế vận hành cơ sở giáo dục, đồng thời là đối tượng điều chỉnh của nhiều nhóm quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện hành chưa xác định thống nhất nội hàm của cơ chế tài chính cũng như chưa xây dựng một khung lý thuyết làm cơ sở cho việc nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện pháp luật về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, phân tích cơ sở pháp lý và thực tiễn, bài viết đã đề xuất khung lý thuyết về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục dưới góc độ pháp luật kinh tế gồm tám thành tố: (i) nguồn tài chính; (ii) tạo lập nguồn tài chính; (iii) phân bổ và sử dụng tài chính; (iv) thực hiện nghĩa vụ tài chính; (v) phân phối kết quả tài chính; (vi) khai thác và sử dụng tài sản; (vii) kế toán và kiểm toán; (viii) minh bạch và công khai tài chính. Tám thành tố này có mối quan hệ hữu cơ, phản ánh toàn diện quá trình hình thành, vận hành và kiểm soát cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục. Khung lý thuyết được đề xuất không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lý luận về cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục mà còn tạo lập cơ sở khoa học để nghiên cứu, đánh giá tính đầy đủ, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành. Đồng thời, đây cũng là nền tảng để phân tích từng nhóm quy định pháp luật điều chỉnh các thành tố của cơ chế tài chính và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật trong giai đoạn tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2025a). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.

Ban Chấp hành Trung ương (2025b). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.

Ban Chấp hành Trung ương (2025c). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo*.

Bùi Thị Minh Hải (2021). Phân biệt khung lý thuyết, khung khái niệm và khung phân tích trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. *Tạp chí Sinh hoạt Lý luận*, (5), 51–55.

Phạm Thị Giang Thu & Nguyễn Ngọc Lương (2020). Một số vấn đề pháp lý về tự chủ tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục đại học. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật điện tử*. <https://danchuphapluat.vn/mot-so-van-de-phap-ly-ve-tu-chu-tai-chinh-va-tai-san-cua-co-so-giao-duc-dai-hoc-cong-lap-4003.html>. Truy cập ngày 20/7/2026.

Trần Đức Căn (2012). *Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính các trường đại học công lập ở Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.